

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2020/HS-ST
Ngày 03-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ- TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tiến Cường,
2. Bà Trần Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa kín xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2020/TLHS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh N, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khối phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn B, sinh năm 1966 và bà Trần Thị T, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Lương Thị Giang T, sinh ngày 14-4-2006; có đơn xin vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lương Văn H, sinh năm 1976 và bà Bùi Thị Thu T, sinh năm 1984 (là cha mẹ ruột); Cùng trú tại: Thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương; có đơn xin vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc-Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung T trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Nam; có đơn xin vắng mặt và gửi nội dung bảo vệ bằng văn bản.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh N và Lương Thị Giang T (sinh ngày 14-4-2006) quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook, T giới thiệu với N mình là Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 2006. Ngày 12-01-2020, cả hai hẹn gặp nhau tại thị trấn A, huyện Đ, T nói không muốn về nhà và muốn đi tìm việc làm nên N chở T về nhà mình ở tạm một đêm rồi ngày mai sẽ chở T đi tìm phòng trọ và tìm việc làm. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo N chở T về nhà bị cáo tại khối phố A, phường A, thành phố T. Tại phòng ngủ của mình, bị cáo N đã 01 lần thực hiện hành vi giao cấu với Lương Thị Giang T khi bị hại 13 tuổi 8 tháng 28 ngày. Do không thấy Lương Thị Giang T về nhà nên gia đình bị hại đã đi tìm và báo Công an thành phố Tam Kỳ giải quyết. Sau sự việc, gia đình bị cáo đã bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Minh N.

Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 29-5-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố bị cáo Nguyễn Minh N về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" theo khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*"; về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quan điểm bảo vệ: Thống nhất với nội dung Cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo Nguyễn Minh N. Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh N là hành vi nguy hiểm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và tinh thần của bị hại là đối tượng trẻ em cần được bảo vệ, do vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Do quen biết với nhau qua mạng xã hội Facebook nên ngày 12-01-2020, tại phòng ngủ của bị cáo Nguyễn Minh N, bị cáo N đã 01 lần thực hiện hành vi giao cấu với Lương Thị Giang T khi bị hại 13 tuổi 8 tháng 28 ngày.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Minh N đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*", quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh N đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự, sự phát triển bình thường về T sinh lý và ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống, học tập của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, vì vậy, cần áp dụng hình phạt phạt tù nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời ngăn ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại về tinh thần cho bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng cho bị cáo khi xem xét lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm về dân sự nên không giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Buộc bị cáo Nguyễn Minh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Đinh Tấn Long